

Số: 12 /BC-DHTN

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2025

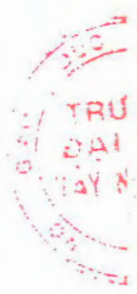
BÁO CÁO

Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng ngành Sư phạm Vật lý (Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, căn cứ kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT Sư phạm Vật lý sau đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Khoa KHTN&CN báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:

- Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết cập nhật giảm số lượng mục tiêu cụ thể (4-5 mục tiêu đối với từng học phần) và CDR (3-5 CDR đối với từng học phần), sử dụng các động từ phù hợp để thể hiện mức độ đạt được khi mô tả các CDR tránh trùng lặp với CDR của CTĐT. Mục tiêu và CDR, vị trí việc làm, khung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, tiến trình đào tạo được đào tạo của Chương trình Đào tạo ngành Sư phạm Vật lý năm 2023 và được phổ biến các bên liên quan.
- Giảng viên xác định các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá học phần phù hợp, bảo đảm đo lường được các yêu cầu, CDR bảo đảm độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm bảo đảm tính công bằng. Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho người học (tổ chức các cuộc thi chế tạo sản phẩm STEM cấp Bộ môn và cấp Khoa trong Hội thi nghiệp vụ chuyên môn, Hội nghị nghiên cứu khoa học của Khoa, tăng số tín chỉ HP Rèn luyện NVSP từ 01 TC – 02 TC); tăng cường giao bài tập, nhiệm vụ tự học của sinh viên.
- Bộ môn tăng cường seminar, thực hiện các đề tài khoa học cơ sở liên quan đến phương pháp giảng dạy (01 đề tài cơ sở về PPGD đã nghiệm thu tháng 11/2024 và 01 đề tài cơ sở về PPGD đăng ký năm 2025). Ngành có thực hiện các nghiên cứu liên ngành như IoT trong nông nghiệp (01 đề tài cơ sở cấp trọng điểm năm 2024), các đề tài có sự phối hợp, hợp tác với các đơn vị ngoài trường (01 đề tài Nafotesd). Công tác phục vụ cộng đồng được đẩy mạnh: giảng viên ngành đã tham gia hỗ trợ các hoạt động



trải nghiệm STEM tại các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Nhà Trường đang tiến hành xây dựng bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs.
- Ngành đã xin chủ trương Hội Sinh viên Trường chuẩn y hành lập thêm Câu lạc bộ STEM để giúp sinh viên rèn luyện thêm kỹ năng tổ chức trải nghiệm, thực hiện được quy trình giáo dục STEM, tạo diễn đàn trao đổi thảo luận phát triển chuyên môn về phương pháp giảng dạy. Để đẩy mạnh phong trào học tiếng Anh theo CDR đề ra trường, các CLB tổ chức thường kỳ buổi sinh hoạt tiếng Anh chuyên ngành 2 tháng 1 lần để tạo môi trường, động lực học tập tiếng Anh. Khoa tăng cường tổ chức các Trường hè quốc tế cho SV tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh và bồi dưỡng thêm kiến thức chuyên môn.
- Nhà trường đã làm các đường đi riêng để lên hành lang của các giảng đường tầng trệt cho người khuyết tật. Nhà Trường đang xúc tiến dự án cải tạo ký túc xá 1 cùng với căng-tin sinh viên, cải tạo thư viện nâng cao chất lượng phục vụ tư liệu học tập cho sinh viên, thúc đẩy công tác số hóa thư viện (đã được Bộ duyệt kế hoạch trung hạn). Ngành đã thành lập ban liên lạc cựu sinh viên để kết nối với trường phổ thông để phục vụ công tác trao đổi chuyên môn và khảo sát ý kiến các bên liên quan về cải tiến CTĐT ngành SP Vật lý.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Khoa KHTN&CN, Bộ môn tiếp tục thực hiện cập nhật, rà soát CTĐT chủ động hơn.
- Khuyến khích phát triển, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên chuyên ngành phương pháp giảng dạy.
- Tìm giải pháp để nâng cao số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đặc biệt lĩnh vực phương pháp giảng dạy.
- Nhà trường cần đẩy nhanh công tác số hóa, chữ ký số.

Nơi nhận:

- HỒ BỒI DƯỠNG (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết)
- Lưu: HCTH, QLCL.





KẾT QUẢ

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-DHTN, ngày 24 tháng 01 năm 2025)

1. Các hoạt động cải tiến đã thực hiện và kết quả

Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả TĐG (Ghi điểm từng tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (KQ ĐGN) (Ghi điểm từng tiêu chí)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNCCL (Ghi điểm từng tiêu chí sau khi đã thực hiện các hoạt động cải tiến)	Các hoạt động đã thực hiện cải tiến và kết quả Lưu ý: Đối với tiêu chí sau khi cải tiến CL có thay đổi kết quả so với ĐGN cần nêu vắn tắt lý do; cung cấp minh chứng (nếu có)
Tiêu chuẩn 1	Đạt; 5	Đạt; 4		Đạt; 4,33	
Tiêu chí 1.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường/Khoa cần thể hiện rõ hơn năng lực NCKH của SV tốt nghiệp tại mục tiêu cụ thể của CTĐT trong lần cập nhật sau. Xem xét tách Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp ra khỏi mục tiêu đào tạo và viết phần mục tiêu cô đọng hơn.	Đạt; 4	
Tiêu chí 1.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Hoàn thiện tính tương thích với mục tiêu đào tạo đối với CĐR C6 (về năng lực NCKH) của CTĐT. Tiếp tục rà soát tính đo lường được đối với CĐR của CTĐT	Đạt; 4	

Tiêu chuẩn 3	Đạt; 4,66	Đạt; 3,67		Đạt; 3,67	
Tiêu chí 3.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần có văn bản hướng dẫn chi tiết về các mức độ đóng góp (Thấp, Trung bình, Cao) của các HP đối với việc đạt được các CDR của CTĐT	Đạt; 4	
Tiêu chí 3.2	Đạt; 5	Chưa đạt; 3	-Rà soát và hoàn thiện mức độ đóng góp của các HP đối với việc đạt được các CDR của CTĐT, đặc biệt CDR liên quan đến năng lực tự học. -Rà soát và cập nhật các PPKTĐG theo hướng phù hợp hơn với CDR của HP.	Chưa đạt; 3	
Tiêu chí 3.3	Đạt; 4	Đạt; 4	-Tăng cường tính tích hợp các HP có nội dung kiến thức gần nhau, hạn chế số lượng HP có 1, 2 tín chỉ. -Tổ chức tham khảo, đối sánh với CTĐT tiên tiến của các trường đại học nước ngoài trong các lần rà soát, cập nhật CTĐT tiếp theo	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 4	Đạt; 5	Đạt; 3,67		Đạt; 3,67	

					<p>- Nhà Trường ra thông báo yêu cầu GV xây dựng/ bổ sung và tăng cường rà soát ngân hàng câu hỏi thi, đề thi mỗi năm.</p> <p>- Đã có mẫu giấy thi tự luận mới</p>
Tiêu chí 5.4	Đạt; 4	Đạt; 4	Nhà trường cần quy định rõ hơn về việc GV cần phân hồi kết quả đánh giá quá trình đến SV trong khoảng thời gian dạy học của HP để SV có thể thực hiện cải tiến chất lượng học tập kịp thời	Đạt; 4	
Tiêu chí 5.5	Đạt; 4	Đạt; 4	Quy định về công tác khảo thí của Trường đối với mục Khiếu nại kết quả thi cần bổ sung yêu cầu GV chấm phúc tra phải khác GV chấm lần một nếu sai sót không phải do lỗi cộng điểm nhầm	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 6	Đạt; 5	Đạt; 4		Đạt; 4,29	
Tiêu chí 6.1	Đạt; 5	Chưa đạt; 3	<p>Trường cần đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ GV, Xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với nhu cầu về đào tạo, NCKH và PVCĐ.</p> <p>Khoa cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ tổng thể trong từng giai đoạn dài hạn, trung hạn phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và Khoa.</p>	Đạt; 4	<p>Trường/Khoa đã xây dựng kế hoạch nhân sự dài hạn, trung hạn và ngắn hạn phù hợp với nhu cầu về đào tạo, NCKH và PVCĐ (Thông báo số 994_TB_ĐHTN về việc đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2019-2023 và xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2024-2028, tầm nhìn đến năm 2035; 450_TB_ĐHTN Về việc rà soát số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; số lượng viên chức và người</p>

			môn tham gia các đề tài, dự án cấp Bộ/Tỉnh, Nhà nước và liên kết quốc tế		
Tiêu chuẩn 7	Đạt; 4,8	Đạt; 4		Đạt; 4,2	
Tiêu chí 7.1	Đạt; 5	Đạt; 4	<p>Trường cần ban hành các kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm thực hiện việc quy hoạch đội ngũ NV.</p> <p>Trường cần tổng kết phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp thu hút, duy trì và nâng cao chất lượng ngũ NV theo đúng mục tiêu chiến lược đề ra.</p>	Đạt; 4	
Tiêu chí 7.2	Đạt; 5	Đạt; 4	<p>Trường cần tổng kết đầy đủ theo định kỳ các ý kiến góp ý của CBLQ về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển để kịp thời bổ sung, cập nhật các tiêu chí phù hợp với yêu cầu phát triển mỗi thời kỳ.</p> <p>Trường cần xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs.</p>	Đạt; 4	
Tiêu chí 7.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường cần xây dựng hệ thống quản trị KPIs và tăng cường đánh giá đồng cấp đối với đội ngũ NV	Đạt; 4	
Tiêu chí 7.4	Đạt; 5	Đạt; 4	<p>Trường cần bổ sung Quy định về quản lý trong ĐTBĐ cán bộ, viên chức Trường ĐHTN các yêu cầu NH, đơn vị phụ trách phải có các báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo.</p> <p>Trường cũng cần quan tâm tổ chức nhiều hơn các khóa ĐTBĐ NV hỗ trợ phát triển các kỹ năng cho NH xuất phát từ yêu cầu của CTĐT và đặc thù tâm lý, văn hóa vùng miền.</p>	Đạt; 4	

			cải tiến nếu thấy sự tương quan giữa các đối tượng tuyển sinh từ các phương thức khác nhau ở mức độ không cao		
Tiêu chí 8.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường và Khoa KHTN&CN cần tăng cường nghiên cứu rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của SV; quan tâm tới thông kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ SV để giảm tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; cần nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV	Đạt; 4	
Tiêu chí 8.4	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường và Khoa KHTN&CN cần thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ, đổi mới nội dung, cách thức hoạt động nhằm thu hút nhiều SV tham gia, tăng cường kỹ năng mềm cho SV	Đạt; 5	Ngành đã xin chủ trương Hội Sinh viên Trường chuẩn y hành lập thêm CLB STEM để giúp sinh viên rèn luyện thêm kỹ năng tổ chức trải nghiệm, thực hiện được quy trình giáo dục STEM, tạo diễn đàn trao đổi thảo luận phát triển chuyên môn về phương pháp giảng dạy (MC: chuẩn y thành lập CLB STEM & fanpage). Để đẩy mạnh phong trào học tiếng Anh theo CDR để ra trường, các CLB tổ chức thường kỳ buổi sinh hoạt tiếng Anh chuyên ngành 2 tháng 1 lần để tạo môi trường, động lực học tập tiếng Anh. BM/Khoa tăng cường tổ chức các Trường hè quốc tế: (https://www.ttn.edu.vn/index.ph)

			vụ cán bộ GV và SV trong thời gian sớm nhất		
Tiêu chí 9.2	Đạt; 4	Chưa Đạt; 3	Nhà trường cần bổ sung học liệu mới và cập nhật phù hợp với Tài liệu chính và tài liệu tham khảo trong ĐCCT các HP; trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện; nên đầu tư thư viện điện tử/số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến. Trường cần tăng cường các giải pháp về đầu tư trang thiết bị, hệ thống mạng, đa dạng và hiện đại hóa dịch vụ thông tin thư viện để dễ dàng tra cứu dữ liệu và khai thác, sử dụng thông tin; hình thành môi trường đọc thân thiện thuận lợi cho bạn đọc	Chưa Đạt; 3	
Tiêu chí 9.3	Đạt; 5	Đạt; 4,0	Khoa KHTN&CN và Bộ môn Vật lý nên tổ chức khảo sát thu thập ý kiến phản hồi đánh giá của SV đối với các hoạt động của các phòng thí nghiệm Vật lý nhằm tiếp thu, cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học các HP thực hành/thí nghiệm của CTĐT để phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu được hiệu quả hơn	Đạt; 4	
Tiêu chí 9.4	Đạt; 5	Chưa Đạt; 3	Nhà trường cần xây dựng lộ trình thay thế các máy tính cũ, được trang bị trước năm 2018 đã hết thời hạn khấu hao	Đạt; 4	Đã thay thế hệ thống máy tính cũ bằng hệ thống máy tính mới, cấu hình cao, tốc độ cao
Tiêu chí 9.5	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần quan tâm đến hệ thống đi lại, sinh hoạt, học tập an toàn cho người khuyết tật	Đạt; 5	Nhà trường đã làm các đường đi riêng để lên hành lang của các giảng đường tầng trệt cho người khuyết tật
Tiêu chuẩn 10	Đạt; 4,83	Đạt ; 4,17		Đạt; 4,5	
Tiêu chí 10.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường/Khoa cần mở rộng phạm vi lấy ý kiến CBLQ, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo	Đạt; 4	

Tiêu chí 10.6	Đạt; 5	Đạt; 4	Xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời giữa thông tin phản hồi của CBLQ, cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, NCKH và PVCD. Triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược ĐBCL giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030, thực hiện các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sau đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 11	Đạt; 4,8	Đạt; 4		Đạt; 4,2	
Tiêu chí 11.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường/Khoa cần thực hiện các giám sát, phân tích và quan trọng nhất là các dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn để có biện pháp/giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp hằng năm	Đạt; 4	
Tiêu chí 11.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá lại những biện pháp giúp NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp không phù hợp với NH ngành SPVL nhằm tìm những biện pháp khác phù hợp hơn	Đạt; 4	
Tiêu chí 11.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Cần đối sánh tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT ngành SPVL với các CTĐT tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Cần có các biện pháp hữu hiệu hơn như tăng cường dịch vụ hỗ trợ, phục vụ NH để tạo ra sự gắn kết của NH với Trường/Khoa, lưu giữ các dữ liệu về NH để có thể theo vết sau khi tốt nghiệp, tăng tỉ lệ phản hồi của NH tốt nghiệp	Đạt; 4	

	mục tiêu cụ thể của CTĐT trong lần cập nhật sau, viết phân mục tiêu cô đọng hơn.		6/2025	
Tiêu chí 1.2	Hoàn thiện tính tương thích với mục tiêu đào tạo đối với CĐR C6 (về năng lực NCKH) của CTĐT. Tiếp tục rà soát tính đo lường được đối với CĐR của CTĐT	Bộ môn	1/2025 – 6/2025	
Tiêu chí 1.3	Tiếp tục tăng cường công tác thông tin về CĐR của CTĐT, đặc biệt đến SV	P. ĐT, Khoa, Bộ môn	1/2025-12/2028	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	Tiếp tục hoàn thiện CTDH, bổ sung các chuyên đề theo hướng đáp ứng tốt hơn nữa Chương trình giáo dục phổ thông môn Vật Lí 2018 của Bộ GD&ĐT	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 5/2025	
Tiêu chí 3.2	Rà soát và hoàn thiện mức độ đóng góp của các HP đối với việc đạt được các CĐR của CTĐT, đặc biệt CĐR liên quan đến năng lực tự học. -Rà soát và cập nhật các PPKTĐG theo hướng phù hợp hơn với CĐR của HP.	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 6/2025	
Tiêu chí 3.3	Chủ động cập nhật CTDH dựa trên kết quả khảo sát các bên liên quan và đối sánh các chương trình đào tạo tiên tiến trong và ngoài nước	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 6/2028	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	Nhà trường cần có hướng dẫn chi tiết đến các khoa, bộ môn, GV về cách triển khai, thực hiện Triết lý giáo dục khi rà soát, cập nhật các CTĐT	Khoa, Phòng ĐT	1/2025-12/2025	
Tiêu chí 4.2	Tiếp tục hoàn thiện việc lựa chọn các PPGD và KTĐG theo hướng phù hợp hơn nữa với CĐR của HP	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 6/2028	
Tiêu chí 4.3	- Nhấn mạnh hoạt động tự nghiên cứu, tự học trong các ĐCHP và trong hoạt động dạy học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho NH. - Tăng cường tài liệu nước ngoài đối với các HP trong CTĐT, đặc biệt đối với các HP cơ sở, chuyên ngành	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 6/2028	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng câu hỏi thi của các HP theo hướng phù hợp hơn với CĐR, đặc biệt đối với các CĐR về kỹ năng; rà soát tiêu chí đánh giá của các rubric để bám sát hơn CĐR của HP	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 5.2	Tiếp tục hoàn thiện Quy định về công tác khảo thí theo hướng thể hiện rõ hơn yêu cầu đo lường mức độ đạt CĐR của HP và CTĐT	Khoa, Bộ môn, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2028	

Tiêu chí 6.7	Nhà trường cần tăng cường hợp tác quốc tế và tập trung nguồn lực đầu tư, có chính sách khuyến khích, thúc đẩy GV của Khoa/Bộ môn tham gia các đề tài, dự án cấp Bộ/Tỉnh, Nhà nước và liên kết quốc tế	Phòng TCCB, P. KHQHQT	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	Trường cần ban hành các kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm thực hiện việc quy hoạch đội ngũ NV. Trường cần tổng kết phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp thu hút, duy trì và nâng cao chất lượng ngũ NV theo đúng mục tiêu chiến lược đề ra.	P. TCCB	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 7.2	Trường cần tổng kết đầy đủ theo định kỳ các ý kiến góp ý của CBLQ về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển để kịp thời bổ sung, cập nhật các tiêu chí phù hợp với yêu cầu phát triển mỗi thời kỳ. Trường cần xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs.	P. TCCB, Khoa	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 7.3	Trường cần xây dựng hệ thống quản trị KPIs và tăng cường đánh giá đồng cấp đối với đội ngũ NV	P. TCCB	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 7.4	Trường cần bổ sung Quy định về quản lý trong ĐTBĐ cán bộ, viên chức Trường ĐHTN các yêu cầu NH, đơn vị phụ trách phải có các báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo. Trường cũng cần quan tâm tổ chức nhiều hơn các khóa ĐTBĐ NV hỗ trợ phát triển các kĩ năng cho NH xuất phát từ yêu cầu của CTĐT và đặc thù tâm lý, văn hóa vùng miền.	P. TCCB, TT ĐMST	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 7.5	Tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến NV phục vụ về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng	Phòng QLCL	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	Nhà trường cần xây dựng các chính sách tuyển sinh rõ ràng hơn, cần bổ sung các yếu tố đặc thù của Ngành SPVL. Khoa KHTN&CN và Bộ môn Vật lý cần tăng cường thêm các chính sách cấp học bổng cho các thí sinh đạt kết quả cao trong kỳ tuyển sinh, các kỳ thi chọn học sinh giỏi (cấp Quốc gia/cấp Tỉnh) nhằm thu hút được nhiều học sinh giỏi vào học. Cần đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, nên đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ	P. Đào tạo, Khoa	1/2025 – 12/2028	

	chuyên dụng cho Thư viện; nên đầu tư thư viện điện tử/số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến. Trường cần tăng cường các giải pháp về đầu tư trang thiết bị, hệ thống mạng, đa dạng và hiện đại hóa dịch vụ thông tin thư viện để dễ dàng tra cứu dữ liệu và khai thác, sử dụng thông tin; hình thành môi trường đọc thân thiện thuận lợi cho bạn đọc			
Tiêu chí 9.3	Khoa KHTN&CN và Bộ môn Vật lý nên tổ chức khảo sát thu thập ý kiến phản hồi đánh giá của SV đối với các hoạt động của các phòng thí nghiệm Vật lý nhằm tiếp thu, cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học các HP thực hành/thí nghiệm của CTĐT để phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu được hiệu quả hơn	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 9.4	Nhà trường cần xây dựng lộ trình thay thế các máy tính cũ, được trang bị trước năm 2018 đã hết thời hạn khấu hao	P. CSVC	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 9.5	Nhà trường cần quan tâm đến hệ thống đi lại, sinh hoạt, học tập an toàn cho người khuyết tật	P. CSVC	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	Trường/Khoa cần mở rộng phạm vi lấy ý kiến CBLQ, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của NH sau tốt nghiệp làm cơ sở làm cơ sở thiết kế và phát triển CTĐT và CTDH	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 10.2	Trường cần xây dựng, ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học	P. Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 10.3	Trường cần đánh giá quá trình dạy học của GV và đánh giá KQHT của NH cho cấp CTĐT; tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; lập kế hoạch cải tiến hoạt động dạy học của đội ngũ GV thực hiện CTĐT và đánh giá KQHT của NH	P. QLCL, Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 10.4	Nhà trường/Khoa cần có chính sách khuyến khích GV, NH tham gia các hoạt động NCKH về phát triển CTĐT, CTDH, đổi mới PPD&H và đánh giá KQHT của CTĐT ngành SPVL	P. KHQHQT, Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2028	
Tiêu chí 10.5	Rà soát các phiếu khảo sát lấy ý kiến CBLQ; điều chỉnh, bổ sung các các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và	Khoa, Bộ môn, Phòng QLCL	1/2025 – 12/2028	



	khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng cũng như mức độ hài lòng của CBLQ. Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CBLQ			
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--